

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2023/HS-ST
Ngày 30-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Lê Văn.

Ông Nguyễn Quang Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Mã Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Trương Văn N, sinh ngày 02 tháng 7 năm 1970, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 02/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương P và bà Hoàng T; có vợ là Mai S và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Có 02 (Ngày 19/7/2022, Công an xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; ngày 19/7/2022, Công an huyện H, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 6.500.000 đồng về hành vi gây tổn hại sức khỏe cho người khác); nhân thân: Ngày 03/8/2016, Công an huyện H, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, xử phạt vi phạm hành chính đã được xóa; ngày 06/6/2023, Tòa án nhân dân huyện H, xử phạt 06 tháng tù về tội Đánh bạc; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, ngày 26/7/2023, tự đi chấp hành hình phạt 06 tháng tù của Bản án số: 42/2023/HS-ST ngày 06/6/2023, của Tòa án nhân dân huyện H. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông NLQ1, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Ông NLQ2, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

3. Chị NLQ3, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

4. Bà NLQ4, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

5. Bà NLQ5, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 25/5/2023, Trương Văn N đến nhà NLQ5, địa chỉ thôn T, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn chơi, khi gần đến thì gặp NLQ1 cả hai cùng nhau đến nhà NLQ5. Đến nơi thấy cửa mở nhưng không có ai ở nhà, N và NLQ1 vào nhà ngồi uống nước được một lúc thì NLQ3 đến; lúc này NLQ1 rủ đánh sâm ăn tiền N và NLQ3 đồng ý, NLQ1 lấy bộ bài trên tủ nhà Oanh rồi cả ba ngồi xuống chiếu đã trải sẵn đánh bạc. Được khoảng 20 phút sau thì NLQ2 đến cũng vào đánh bạc. N, NLQ1, NLQ3, NLQ2 đánh bạc được khoảng 01 tiếng thì NLQ4 đến, cũng vào tham gia đánh bạc. Đến 17 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra làm rõ tổng số tiền dùng để đánh bạc bằng hình thức đánh sâm là 1.600.000 đồng. Trong đó: Trương Văn N 240.000 đồng, NLQ2 240.000 đồng, NLQ1 320.000 đồng, NLQ3 200.000 đồng và NLQ4 600.000 đồng.

Với nội dung như trên Cáo trạng số: 75/CT-VKS ngày 09 tháng 8 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Trương Văn N, về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trương Văn N phạm tội Đánh bạc. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50, 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo tù 08-10 tháng tù, tổng hợp với 06 tháng tù của Bản án số: 42/2023/HS-ST ngày 06/6/2023, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung từ 14-16 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu cói, 52 quân bài tú lơ khơ; tịch thu nộp ngân sách 1.600.000 đồng; trả lại bị cáo 4.000.000 đồng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với biên bản sự việc và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng từ 14 giờ 30 phút đến 17 giờ 45 phút ngày 25/5/2023, tại thôn Văn Miêu, xã Minh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, Trương Văn N, NLQ1, NLQ3, NLQ4 và NLQ2, có hành vi đánh bạc sạt phạt nhau bằng tiền, tổng số tiền dùng để đánh bạc 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng). Tại thời điểm thực hiện hành vi đánh bạc bị cáo Trương Văn N đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (ngày 19/7/2022) nhưng chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trương Văn N về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác, ảnh hưởng đến kinh tế và hạnh phúc của nhiều gia đình, gây bất bình trong quần chúng nhân dân.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, mặc dù tổng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nhưng bị cáo là người vừa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (hiện đang chấp hành bản án về tội đánh bạc), nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để tu dưỡng rèn luyện nay lại tiếp tục phạm tội, điều đó cho thấy bị cáo là người coi thường pháp luật, khó giáo dục, cải tạo nên cần phải xử lý nghiêm.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, đang điều trị bệnh Ung thư khẩu cái, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không có.

[6] Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, về nhân thân và mức hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, áp dụng một mức án phù hợp để cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời đảm bảo tính chất răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Theo biên bản xác minh thể hiện bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với số tiền đánh bạc 1.600.000 đồng tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; đối với 52 quân bài tứ lơ khơ, 01 chiếc chiếu, không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy; trả lại cho bị cáo số tiền 4.000.000 đồng.

[9] Đối với hành vi đánh bạc của NLQ1, NLQ3, NLQ4, NLQ2, do tổng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, nhưng NLQ1 bị kết án về tội đánh bạc đã được xóa án tích; NLQ3, NLQ4 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nhưng đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; NLQ2 chưa bị xử phạt hành chính hay bị kết án về tội đánh bạc, gá bạc. Do đó, Công an huyện Hữu Lũng quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với NLQ1, NLQ3, NLQ4, NLQ2, là có căn cứ.

[10] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, bị cáo phải chịu án phí theo quy định. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Văn N, phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trương Văn N, 07 (bảy) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 06 (sáu) tháng tù về tội Đánh bạc tại Bản án số: 42/2023/HS-ST ngày 06 tháng 6 năm 2023, của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, buộc bị cáo Trương Văn N phải chịu hình phạt chung là 01 (một) năm 01 (một) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/7/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc chiếu cói, 52 quân bài tứ lơ khơ.

- Trả lại cho Trương Văn N số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, chi tiết các vật chứng mô tả theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 11 tháng 8 năm 2023. Đối với số tiền 5.600.000 đồng đã nộp vào tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, theo Ủy nhiệm chi ngày 11/8/2023 của Công an huyện Hữu Lũng)

4. Về án phí: Bị cáo Trương Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Hải Đoàn